TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Tư .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông và điểm cầu Nhà tạm giữ C huyện Đ, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thanh H *(tên gọi khác:* Đ*)*, sinh năm 2004, tại tỉnh Cà Mau; nơi thường trú: Ấp B, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ú và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 25/01/2024; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Tạ Đăng Văn Q, sinh năm: 2003; cư trú: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

2. Anh Bùi Quốc T, sinh năm: 2007; cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn K, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị Kim T1, sinh năm 1975; cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2009; người giám hộ cho Nguyễn Văn Đ1 là ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị Kim C1; cùng cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2024 và ngày 20/01/2024, Lê Thanh H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã Đ và tại thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk nông; cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 16 giờ ngày 19/01/2024, Lê Thanh H chơi game tại quán "Legends Gaming" thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ. Chơi được một lúc thì hết tiền nên H đã nảy sinh ý định trộm xe máy ở quán để đi cầm cố lấy tiền chơi game. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi ra cửa quán, thấy ở sân có nhiều xe máy, H chọn và lấy chiếc xe mô tô biển số: 48B1 - 264.83 của anh Tạ Đăng Văn Q dựng ở trước cửa quán, trên xe đang cắm sẵn chìa khóa xe, H đẩy xe ra đường Quốc lộ 14 rồi thả dốc đi về hướng tỉnh Bình Phước được khoảng 20 mét thì đi đến nhà chị Bùi Thị Kim T1 cầm cố xe trộm cắp trên với số tiền 500.000 đồng. Số tiền cầm cố xe, H tiêu xài vào mục đích cá.

Vụ thứ 02: Khoảng 11 giờ ngày 20/01/2024, H chở Đ1 đi tới quán game "King 48 Gaming" tại TDP5, TT.Kiến Đức, huyện Đ để chơi game một lúc thì H hỏi Đ1 "trộm xe không?", Đ1 đồng ý. H và Đ1 phát hiện xe mô tô, biển số 48AH-009.31 của anh Bùi Quốc T dựng trước quán, H dắt xe và thả dốc đi về hướng Quảng trường thị trấn K và rẽ vào hẻm gần đó để đợi Đ1. Khoảng 10 phút sau thì Đ1 điều khiển xe 72AE - 006.30 đi đến. Do không có dụng cụ để mở xe nên Đ1 đã chở H đi mượn một chiếc tua vít của anh Đặng Viết S, Đ1 sử dụng tua vít tháo mặt nạ, nối dây điện, sau đó H điều khiển xe về nhà mình cất giấu. Đến ngày 25/01/2024, H và Đ1 bị Cơ quan Công an huyện Đ triệu tập làm việc, tại cơ quan điều tra H và Đ1 đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp chiếc xe BKS: 48AH - 009.31 trộm cắp cho cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS ngày 29/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận như sau:

- 01 xe mô tô, biển số 48AH-009.31, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 5.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát: 48B1-264.83, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-ĐL ngày 08 tháng 4 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận Công an huyện Đ trả 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48B1 - 264.83 cho anh Tạ Đăng Văn Q; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48AH -009.31 cho anh Bùi Quốc T; tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng khác đã tranh tụng tại phiên tòa.

Trong các ngày 19/01/2024 và ngày 20/01/2024, Lê Thanh H đã lén lút chiếm đoạt 02 xe môt tô, tài sản chiếm đoạt có giá trị 13.000.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 lần, giá trị tài sản chiếm đoạt của 01 lần đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", nên cần áp dụng tình tiết tặng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo rủ rê Nguyễn Văn Đ1 mới 15 tuổi 2 tháng 17 ngày, thực hiện hành vi phạm tội; đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Văn Đ1, khi thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" Đô mới 15 tuổi 2 tháng 17 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của Đ1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, là có căn cứ.

Đối với bà Bùi Thị Kim T1 cầm cố tài sản phạm tội mà, nhưng không biết xe mô tô này là do H trộm cắp, bà T1 cũng không có hứa hẹn gì trước về việc tiêu thụ tài sản; do vậy, Công an huyện Đ không khởi tố là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Công an huyện Đ trả 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48B1 - 264.83 cho anh Tạ Đăng Văn Q; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48AH - 009.31 cho anh Bùi Quốc T.

Đối với số tiền 500.000 đồng, do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đối với bị cáo là có căn cứ nên cần chấp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 15 *(mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 25 tháng 01 năm 2024.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Công an huyện Đ trả 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48B1 - 264.83 cho anh Tạ Đăng Văn Q; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48AH - 009.31 cho anh Bùi Quốc T.

Tịch thu số tiền 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thanh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký